

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 27-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và ông Lương Văn Kiên.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Ông Dư Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Hoài T, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 244, đường Lý Thường Kiệt, thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quốc V và bà: Nguyễn Thị Bé T; chưa có vợ nhưng sống chung như vợ chồng với chị Đào Thị H, có con 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; ngày 31/3/2018, thực hiện hành vi hiếp dâm và cướp tài sản, ngày 01/4/2018 ra đầu thú và bị tạm giữ đến ngày 10/4/2018, bị khởi tố và bị tạm giam về tội Hiếp dâm; ngày 04/12/2014, bị khởi tố bổ sung về tội Cướp tài sản. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

2. Lê Tấn Đ (tên gọi khác: Lê Tấn Đ), sinh năm 1986 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 48, đường Nguyễn Thiếp, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ch (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị Ái V và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; ngày 31/3/2018, thực hiện hành vi hiếp dâm, ngày 01/4/2018 ra đầu thú và bị tạm giữ đến

ngày 10/4/2018, bị khởi tố và bị tạm giam về tội Hiếp dâm. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

-*Người bị hại:* Lại Thị Phương Th, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 02, đường Cao Bá Quát, tổ 3, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Đào Thị H, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Xã H'Bông, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; địa chỉ khi đang chung sống với bị cáo T: Số nhà 244, đường Lý Thường Kiệt, thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Số 131/7, đường Lê Duẩn, tổ 13, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 48, đường Nguyễn Thiếp, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Trần Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 131/7/14, đường Lê Duẩn, tổ 13, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Tạ Ngọc T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Châu Khê, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Nguyễn S, sinh năm 1971; địa chỉ: Hẻm 360, đường Phan Đình Phùng, tổ 9, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người làm chứng:*

Phạm Thị Trang D, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 10, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 17/30/8 đường Lê Đình Chinh, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 31/3/2018, sau khi uống rượu xong Lê Hoài T và Lê Tấn Đ đi đến đường Tôn Thất Tùng, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngồi uống cà phê. Lúc này, T nảy sinh ý định đi tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục nên rủ Đ cùng đi, nghe vậy Đ nói: "*Không có tiền*", Tâm nói: "*Em có cách chơi gái không tốn tiền*" thì Đ đồng ý. Do biết được chị Phạm Thị Trang D (chị họ của T) là tiếp viên Karaoke nên T điện thoại nhờ chị D gọi giúp gái bán dâm cho T thì D đồng ý và nói: "*Kiểm phòng đi rồi gọi lại chị*". Sau khi chị D đồng ý, Đ điều khiển xe mô tô biển số 81H6-1100 chở T mang theo 01 con dao, 01 túi xách (bên trong túi xách có: 01 dụng cụ đồ chơi tình dục bằng cao su, 01 Hộ chiếu Lê Hoài T), đi đến đường Cách Mạng Tháng Tám, phường H, thành phố P thì T nói Đ dừng xe trước tiệm tạp hóa để T đi vào mua 01 bì dây rút bằng nhựa, rồi cùng Đ đi đến Nhà nghỉ S ở 17/30/8 đường L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thuê Phòng số 3. Tại đây, T bảo Đ giả làm người

mua dâm dơi gái bán dâm đến, còn T từ trong nhà vệ sinh đi ra dùng dao không chế để hiếp dâm, nghe vậy Đ đồng ý. Sau đó, T điện thoại báo địa chỉ Phòng số 3 Nhà nghỉ S cho chị D biết, thì chị D điện thoại cho chị Lại Thị Phương Th đến Phòng số 3 Nhà nghỉ S để bán dâm.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, chị Lại Thị Phương Th điều khiển xe mô tô Attila biển số 81B2 - 5500 đến Nhà nghỉ S. Khi vào Phòng số 3, thấy Đ đang nằm trên giường nên chị Th lấy 02 chiếc điện thoại di động trong người ra (01 điện thoại hiệu SONY Z4 và 01 điện thoại hiệu NOKIA 1202) để trên bàn trong phòng rồi tắt điện trong phòng và cởi áo ngoài của mình ra lên ngồi trên giường với Đ. Lúc này, T từ trong phòng vệ sinh đi ra và cầm dao nói với Đ và chị Th: *“Nằm im, tao chỉ muốn lấy tiền chứ không giết người, đưa nào chống cự tao dâm chết”* rồi bắt Đ và chị Th nằm úp mặt xuống giường đưa hai tay ra phía sau, sau đó T lấy dây rút bằng nhựa giả vờ cột hai ngón tay cái của Đ lại, rồi dùng dây rút nhựa cột chặt 02 ngón tay cái của chị Th lại với nhau và nói: *“Có tiền bạc đưa hết đây”*, thì chị Th nói: *“Em không có tiền bạc gì hết”*, T giả vờ lục soát người chị Th rồi nói: *“Mày có giỏ không, giỏ xách mày đâu”*, chị Th nói: *“Không có”*, T quay sang giả vờ lục soát người Đ và cởi quần của Đ ra. Lúc này, T nói chị Th: *“Nằm ngửa ra”*, nghe vậy chị Th nằm ngửa ra thì T lấy chiếc gối che mặt chị Th. Sau đó T cởi áo ngực, quần dài và quần lót của chị Th ra rồi T tự cởi quần của mình ra và lấy dương vật đồ chơi bằng cao su cầm đút vào âm đạo chị Th khoảng 02 phút thì T cầm dương vật đang cương cứng của mình đút vào âm đạo chị Th giao cấu. Trong lúc giao cấu với chị Th thì chị Đào Thị H (người chung sống như vợ chồng với bị cáo T) gọi điện thoại cho T nhiều lần vào điện thoại của Đ nên T sợ và không giao cấu nữa mà dùng tay đập vào người Đ ra hiệu cho Đ dậy giao cấu với chị Th, Đ liền ngồi dậy cầm dương vật của mình đút vào âm đạo của chị Th giao cấu được khoảng 2 phút thì không giao cấu nữa.

Sau khi không giao cấu nữa, Lê Hoài T mặc quần vào rồi đi đến bàn lấy chiếc điện thoại di động hiệu Xphone X6516 màu đen của Lê Tấn Đ để đi về thì thấy trên bàn có 02 chiếc điện thoại di động của chị Lại Thị Phương Th (01 điện thoại SONY Z4 và 01 điện thoại NOKIA 1202). Lúc này, T liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu SONY Z4 của chị Th, và thấy chị Th vẫn đang bị cột 02 ngón tay cái ở phía sau lưng nằm trên giường nên T đã lấy chiếc điện thoại SONY Z4 bỏ vào túi xách rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô biển số 81H6-1119 của Đ chạy về nhà. Sau đó T đem chiếc điện thoại SONY Z4 đã chiếm đoạt của chị Th đi ra sau vườn nhà mình cất giấu. Sau khi T bỏ đi, chị Th dậy cởi dây trói và mặc quần áo vào đi đến bàn lấy điện thoại thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại SONY Z4 nên chị Th nói với Đ: *“Em bị mất điện thoại rồi”*, Đ nói: *“Anh không biết”*, sau đó Đ lấy quần mặc vào rồi mở cửa phòng đi ra ngoài. Đ đi bộ đến Ngã ba Tôn Thất Tùng - Cách Mạng Tháng Tám thì gặp T đi đến, T chở Đ về nhà T ở thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây T trả điện thoại di động hiệu Xphone X6516 và xe mô tô biển số 81H6-1119 cho Đ. Còn chị Lại

Thị Phương Th đi đến Công an thành phố P trình báo nội dung sự việc. Đến ngày 01/4/2018, Lê Hoài T và Lê Tấn Đ đến Công an thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 90/TD-TTPY ngày 16/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận đối với Lại Thị Phương Th như sau:

“Toàn thân không vết trầy xước; vùng bụng dưới, bẹn, mặt trong đùi không vết xây xước; môi lớn, môi nhỏ bình thường; màng trinh rách cũ, âm đạo có ít khí hư đục; kết quả xét nghiệm tinh dịch đồ ngày 01/4/2018 âm tính; kết quả xét nghiệm HCG ngày 10/5/2018 hiện tại không thấy túi thai trong tử cung.

Căn cứ thông tư số 20/2014/TT-BYT không có mục hướng dẫn xếp loại tỷ lệ thương tật tổn hại sức khỏe về xâm hại tình dục”.

Bản kết luận định giá tài sản số: 102/KL-HĐĐG ngày 30/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Pleiku, kết luận:

“01 điện thoại di động hiệu SONY Z4, màu đen, mua lại năm 2017 với giá 700.000 đồng sử dụng đến ngày 31/3/2018 bị chiếm đoạt, đã thu hồi được, có trị giá là 600.000 đồng”.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS, ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Lê Hoài T về tội *“Hiếp Dâm”* theo Điểm c Khoản 2 Điều 141, và tội *“Cướp tài sản”* theo Điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Tấn Đ (tên gọi khác: Lê Tấn Đ) về tội *“Hiếp Dâm”* theo Điểm c Khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoài T phạm tội *“Hiếp dâm”* và tội *“Cướp tài sản”*; tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội *“Hiếp dâm”*; và đề nghị:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 141; Điểm d Khoản 2 Điều 168; các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; các Điều: 38, 50, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hoài T: Từ 10 năm đến 11 năm tù về tội *“Hiếp dâm”*, từ 8 năm đến 9 năm tù về tội *“Cướp tài sản”*; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc Lê Hoài T phải chịu hình phạt chung từ 18 năm đến 20 năm tù. Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 141; các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; các Điều: 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ: Từ 8 năm đến 9 năm tù về tội *“Hiếp dâm”*.

Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi xách da màu nâu xám có dây đeo, kích thước (40 x 30)cm; 01 dao dài 55cm, rộng 03cm, cán bằng dao ốp gỗ hai bên dài 12cm, lưỡi dao sắt nhọn có bờ rãnh nông dài 43cm, dao có vỏ bọc bằng da màu nâu vàng; 69 sợi dây rút bằng nhựa có kích thước (0,4 x 20)cm; 01 dụng cụ đồ chơi tình dục hình dương vật bằng cao su dài 18cm, có dây điện kết nối với bộ điều khiển sử dụng bằng Pin.

-Trả lại cho bị cáo Lê Hoài T: 01 hộ chiếu số C2035815 mang tên Lê Hoài T; 01 điện thoại hiệu OPPO A39, màu trắng bạc, số Imei 863654039086814.

-Trả lại cho bị cáo Lê Tấn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Xphone model X6516 màu đen, số Imei 1 là 936746; số Imei 2 là 936753.

-Trả lại cho anh Nguyễn S: 01 xe máy hiệu WAVINA biển số 81H6-1100, số máy FMHA03170, số khung AV003170.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên không xét đến.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là chị Lại Thị Phương Th khai thống nhất với lời khai của chị đã khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Hoài T và Lê Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/3/2018, tại Phòng số 3 Nhà nghỉ S 17/30/8 đường L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Lê Hoài T và Lê Tấn Đ đã có hành vi dùng dao uy hiếp, khống chế chị Lại Thị Phương Th và dùng dây rút bằng nhựa cột hai ngón tay cái của chị Th lại để giao cấu trái ý muốn của chị Th. Sau đó, Lê Hoài T đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu SONY Z4 của chị Th trị giá 600.000 đồng. Đến ngày 01/4/2018, Lê Hoài T và Lê Tấn Đ ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi dùng dao đe dọa và dùng dây rút bằng nhựa cột ngón tay của chị Th lại để giao cấu trái ý muốn của chị Th, do Lê Hoài T và Lê Tấn Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của phụ nữ, xâm phạm trật tự trị an xã hội nên đã đủ cơ sở tuyên bố Lê Hoài T và Lê Tấn Đ phạm tội “*Hiếp dâm*” quy định tại Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Khi chị Th đang lâm vào tình trạng không thể chống cự được thì bị cáo T đã chiếm đoạt chiếc điện thoại Sony Z4 giá trị 600.000 đồng của chị Th. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, nên đã đủ cơ sở tuyên bố Lê Hoài T phạm vào tội "*Cướp tài sản*" quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo T đã chủ động khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ thực hiện hành vi hiếp dâm. Việc chuẩn bị công cụ, phương tiện, cách thức và thủ đoạn phạm tội đều do bị cáo T chủ động từ trước. Bị cáo Đ đã đồng ý làm theo sự rủ rê và chỉ bảo của bị cáo T nên bị cáo Đ là đồng phạm trong vụ án, với vai trò là người giúp sức và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công chặt chẽ với nhau nên phạm tội không có tổ chức.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

[3] Xét các tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt:

Tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với tội Hiếp dâm, bị cáo T và bị cáo Đ cùng hiếp dâm chị Th nên hành vi đó đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Nhiều người hiếp một người*" nên các bị cáo bị xét xử ở Điểm c Khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Đối với tội Cướp tài sản, bị cáo T đã dùng dao uy hiếp và dùng dây rút bằng nhựa cột ngón tay của chị Th lại làm cho chị Th hoàn toàn mất khả năng chống cự để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của chị Th. Sau khi giao cấu xong, lúc này chị Th đang lâm vào tình trạng không thể chống cự được, bị cáo T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sony Z4 trị giá 600.000 đồng của chị Th đang để trên bàn ở góc phòng. Hành vi đó đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*" nên bị cáo T bị xét xử ở Điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội Hiếp dâm, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng (bị cáo T bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo Đ bồi thường 10.000.000 đồng). Trong quá trình điều tra, chị Th đã đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với tội cướp tài sản, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt: Từ sự phân tích các tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt và tính chất của vụ án, thấy rằng: Đối với tội Hiếp dâm, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng mỗi bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét về vai trò và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội thì bị cáo T có vai trò chính và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo T thực hiện lớn hơn và nghiêm trọng hơn bị cáo Đ. Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung nên cần thiết áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, Tòa án quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đ.

Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tuyên đối với các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là cao, không phù hợp với tính chất của vụ án và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt bị cáo Đ với mức 6 năm tù, bị cáo Tâm với mức khởi điểm của khung hình phạt đối với hai tội, mỗi tội 7 năm tù là phù hợp.

[4] Các hành vi khác có liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại SONYZ4 của chị Lại Thị Phương Th trị giá 600.000 đồng. Xét thấy, trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo Lê Hoài T và Lê Tấn Đ không bàn bạc, thống nhất việc chiếm đoạt tài sản của chị Th mà chỉ bàn bạc thống nhất việc dùng vũ lực để giao cấu với chị Th. Hơn nữa, việc bị cáo T chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Th thì bị cáo Đ không biết mà là hành vi thái quá của bị cáo T, do đó bị cáo Đ không phải chịu chung hậu quả với bị cáo T gây ra nên hành vi của bị cáo Đ không đồng phạm với bị cáo T về tội: "*Cướp tài sản*".

Đối với Phạm Thị Trang D là người đã gọi điện cho chị Lại Thị Phương Th đến Nhà nghỉ S bán dâm cho T và Đ, quá trình điều tra xác định giữa chị Th và D không có thỏa thuận việc ăn chia tiền bán dâm và T không hứa hẹn, thỏa thuận gì với D nên không đủ căn cứ để xử lý D về hành vi "*Môi giới mại dâm*".

Đối với bà Nguyễn Thị D là chủ Nhà nghỉ S, việc Lê Hoài T, Lê Tấn Đ và chị Lại Thị Phương Th đến thuê Phòng số 3 để mua bán dâm thì bà D không biết nên không có căn cứ xử lý đối với bà D về hành vi "*Chứa mại dâm*".

[5] Xử lý vật chứng:

01 túi xách da màu nâu xám có dây đeo, kích thước (40 x 30)cm; 01 dao dài 55cm, rộng 03cm, cán bằng dao ốp gỗ hai bên dài 12cm, lưỡi dao sắt nhọn có bờ rãnh nông dài 43cm, dao có vỏ bọc bằng da màu nâu vàng; 69 sợi dây rút nhựa có kích thước (0,4 x 20)cm; 01 dụng cụ đồ chơi tình dục hình dương vật bằng cao su dài 18cm, có dây điện kết nối với bộ điều khiển sử dụng bằng Pin. Những vật chứng nêu trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

01 hộ chiếu số C2035819 mang tên Lê Hoài T; 01 điện thoại hiệu OPPO A39, màu trắng bạc, số Imei 863654039086814. Đây là giấy tờ tùy thân và tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo T.

01 điện thoại di động hiệu Xphone model X6516 màu đen, số Imei 1 là 936746; số Imei 2 là 936753. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo Đ.

01 xe máy hiệu WAVINA biển số 81H6-1119, số máy FMHA03170, số khung AV003170. Đây là tài sản của anh Nguyễn S cho bị cáo Đ mượn sử dụng hằng ngày, nhưng khi bị cáo Đ dùng phương tiện vào việc phạm tội thì anh S không biết nên tuyên trả lại cho anh S.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho người bị hại là chị Lại Thị Phương Th nên chị Th không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không xét đến.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo Lê Hoài T và Lê Tấn Đ (tên gọi khác: Lê Tấn Đ), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài T phạm tội “*Hiếp dâm*” và phạm tội “*Cướp tài sản*”;
Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ (tên gọi khác: Lê Tấn Đ) phạm tội “*Hiếp dâm*”;

2. Về hình phạt:

-Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 141; các Điều: 38, 50, 58; các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự ;

Xử phạt bị cáo Lê Hoài T 7 (bảy) năm tù về tội “*Hiếp dâm*”.

-Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168; các Điều: 38, 50; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; và Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoài T 7 (bảy) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Hoài T phải chịu hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 01 tháng 4 năm 2018.

-Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 141; các Điều: 38, 50, 54, 58; các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ (tên gọi khác: Lê Tấn Đ) 6 (sáu) năm tù về tội “*Hiếp dâm*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 01 tháng 4 năm 2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

-Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi xách da màu nâu xám có dây đeo, kích thước (40 x 30)cm; 01 dao dài 55cm, rộng 03cm, cán bằng dao ốp gỗ hai bên dài 12cm, lưỡi dao sắt nhọn có bờ rãnh nông dài 43cm, dao có vỏ bọc bằng da màu nâu vàng; 69 sợi dây rút nhựa có kích thước (0,4 x 20)cm; 01 dụng cụ đồ chơi tình dục hình dương vật bằng cao su dài 18cm, có dây điện kết nối với bộ điều khiển sử dụng bằng Pin.

-Trả lại cho bị cáo Lê Hoài T: 01 hộ chiếu số C2035819 mang tên Lê Hoài T; 01 điện thoại hiệu OPPO A39, màu trắng bạc, số Imei 863654039086814.

-Trả lại cho bị cáo Lê Tấn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Xphone model X6516 màu đen, số Imei 1 là 936746; số Imei 2 là 936753.

-Trả lại cho anh Nguyễn S: 01 xe máy hiệu WAVINA biển số 81H6-1100, số máy FMHA03170, số khung AV003170.

Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2018, giữa Công an thành phố P với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

-Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Hoài T và Lê Tấn Đ (tên gọi khác: Lê Tấn Đ), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: Các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/3/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. P;
- Công an thành phố P;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thương

